

UBND TỈNH NINH BÌNH
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2393/SYT-TCHC

Ninh Bình, ngày 19 tháng 9 năm 2022

V/v niêm yết công khai
Kế hoạch tuyển dụng viên chức
y tế năm 2022.

Kính gửi: Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Y tế.

Để công tác tuyển dụng viên chức Y tế năm 2022 được tổ chức theo đúng các quy định hiện hành và nội dung Kế hoạch đã được Sở Nội vụ phê duyệt, Sở Y tế yêu cầu các đơn vị trực thuộc thực hiện một số nội dung sau:

- Thông báo nội dung Kế hoạch tới toàn thể công chức, viên chức và lao động;
- Niêm yết công khai nội dung Kế hoạch tại cơ quan, đơn vị;
- Thời gian niêm yết: từ ngày 20/9/2022 đến khi kết thúc kỳ tuyển dụng.

(Sở Y tế gửi kèm theo Công văn này Quyết định số 380/QĐ-SNV ngày 16/9/2022 của Sở Nội vụ và Kế hoạch số 87/KH-SYT ngày 15/9/2022 của Sở Y tế)./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCHC.(D/04)

GIÁM ĐỐC



Vũ Mạnh Dương

Số: 380/QĐ-SNV

Ninh Bình, ngày 16 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng
viên chức các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế năm 2022

GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật số 52/2019/QH14 ngày 25/11/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức;

Căn cứ Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Thông tư số 06/2020/TT_BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 10/2014/QĐ-UBND ngày 04/4/2014 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức, lao động tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 07/01/2022 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc giao chỉ tiêu biên chế công chức trong cơ quan của HĐND, UBND, đơn vị sự nghiệp công lập của UBND các cấp trên địa bàn tỉnh; số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập và biên chế của Hội có tính chất đặc thù thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Bình năm 2022;

Theo đề nghị của Sở Y tế tại Văn bản 2371/SYT-TCHC ngày 15/9/2022 (Kèm theo Kế hoạch số 87/KH-UBND) về việc đề nghị phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp trực thuộc năm 2022,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 15/9/2022 của Sở Y tế về việc tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp trực thuộc năm 2022, gồm: 191 chỉ tiêu (có Kế hoạch kèm theo).

Điều 2. Sở Y tế có trách nhiệm tổ chức thực hiện Kế hoạch đã được phê duyệt theo đúng quy định; đề nghị Sở Nội vụ phê duyệt kết quả tuyển dụng theo phân cấp.

Điều 3. Sở Y tế, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, CCVC.



Đinh Công Toàn



UBND TỈNH NINH BÌNH

SỞ Y TẾ

Số: 87 /KH-SYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ninh Bình, ngày 15 tháng 9 năm 2022

KẾ HOẠCH

Tuyển dụng viên chức Y tế năm 2022

I. Căn cứ pháp lý

- Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;
 - Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
 - Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ về việc ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức
 - Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ;
 - Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;
 - Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;
 - Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 25/5/2022 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Ninh Bình;
 - Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 04/4/2014 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức, lao động tỉnh Ninh Bình;
 - Thông báo số 49/TB-SNV ngày 27/01/2022 của Sở Nội vụ về chỉ tiêu biên chế công chức; số lượng người làm việc và hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ (đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ) năm 2022;
 - Cơ cấu chức danh nghề nghiệp, vị trí việc làm dự kiến tính đến hết 31/8/2022 và số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp tại Đề án vị trí việc làm đã xây dựng của đơn vị.
- Sở Y tế xây dựng Kế hoạch tuyển dụng viên chức y tế năm 2022 tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở cụ thể như sau:



II. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

Tuyển dụng được những người có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định; đúng số lượng, cơ cấu chức danh nghề nghiệp mà đơn vị có nhu cầu tuyển dụng.

2. Yêu cầu

Việc tổ chức tuyển dụng phải theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước, phân cấp và quy định của UBND tỉnh; bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng, khách quan và đúng pháp luật.

III. Đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển

1. Đối tượng

Những người có trình độ đào tạo thuộc các ngành, chuyên ngành phù hợp với yêu cầu về vị trí việc làm cần tuyển của từng đơn vị.

2. Điều kiện, tiêu chuẩn

Người dự tuyển vào làm viên chức sự nghiệp Y tế phải đáp ứng đủ tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của vị trí việc làm đăng ký dự tuyển và có đủ các điều kiện sau đây (*không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo, loại hình đào tạo*):

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- Có Phiếu đăng ký dự tuyển (*theo mẫu quy định*);
- Có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo thuộc các ngành, chuyên ngành phù hợp với yêu cầu về vị trí việc làm cần tuyển;
- Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;
- Tuổi đời từ đủ 18 tuổi trở lên.

3. Đối tượng sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành vi đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng;
- Đối tượng đào tạo theo hình thức cử tuyển hoặc theo địa chỉ sử dụng và đang trong thời gian công tác cam kết theo sự phân công của cấp có thẩm quyền.

IV. Chỉ tiêu tuyển dụng: tổng số 191 (một trăm chín mươi một) chỉ tiêu.

(*Có biểu chi tiết kèm theo*)

V. Phiếu đăng ký dự tuyển, đăng ký nguyện vọng

1. Phiếu đăng ký dự xét tuyển

- Phiếu đăng ký dự xét tuyển
- + Đối với đối tượng dự tuyển theo chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ: theo mẫu ban hành kèm theo Nghị định 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ;



+ Đối với đối tượng xét tuyển (còn lại): theo mẫu ban hành kèm theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ.

- Các tài liệu kèm theo Phiếu đăng ký dự tuyển:

+ Bản sao các văn bằng, chứng chỉ và kết quả học tập theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự tuyển;

+ Bản sao chứng chỉ ngoại ngữ, tin học (theo phụ lục Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển);

+ Giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có). Các đối tượng thuộc chế độ ưu tiên phải có giấy xác nhận của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện, thành phố hoặc cơ quan có thẩm quyền, kèm theo bản sao: giấy chứng nhận gia đình liệt sỹ, thẻ thương binh, thẻ bệnh binh... đối với từng đối tượng tương ứng;

+ Giấy chứng nhận sức khỏe còn giá trị sử dụng do cơ quan đủ điều kiện được khám sức khỏe chứng nhận;

+ 02 phong bì có ghi rõ họ tên, địa chỉ, số điện thoại người nhận.

***Lưu ý:**

- Các đối tượng đang làm hợp đồng lao động: ngoài các giấy tờ trên phải nộp bản sao Hợp đồng lao động, Sổ Bảo hiểm xã hội hoặc bản ghi quá trình giam gia Bảo hiểm xã hội;

- Đối với những trường hợp người dự tuyển công tác ở các cơ quan, đơn vị không thuộc Sở Y tế thì phải có thêm:

+ Sổ Bảo hiểm xã hội hoặc bản ghi quá trình tham gia Bảo hiểm xã hội;

+ Giấy xác nhận của cơ quan, đơn vị đồng ý cho tham gia dự tuyển.

- Phiếu đăng ký dự tuyển và các tài liệu kèm theo tại Mục 1, Mục 2 của phần này đựng trong bì hồ sơ kích thước 21 cm x 32 cm, ngoài bì ghi rõ họ tên và đầy đủ các thông tin quy định, gửi về Hội đồng tuyển dụng.

2. Quy định về đăng ký nguyện vọng

Thí sinh chỉ được đăng ký dự tuyển tại 01 vị trí việc làm đúng với ngành, chuyên ngành thông báo tuyển dụng (căn cứ vào Bảng và Bảng điểm của thí sinh).

3. Địa điểm nộp phiếu đăng ký dự tuyển: Tại Sở Y tế.

VI. Tài liệu ôn tập: Có danh mục tài liệu chi tiết kèm theo.

VII. Phương thức tuyển dụng

Thực hiện thông qua hình thức Xét tuyển theo quy định tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, cụ thể:

- Xét tuyển theo chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP (sau đây gọi tắt là chính sách thu hút);

- Xét tuyển (đối với các đối tượng còn lại).



1. Xét tuyển theo chính sách thu hút

1.1. Đối tượng và tiêu chuẩn áp dụng:

1.1.1. Sinh viên tốt nghiệp đại học loại xuất sắc tại cơ sở giáo dục đại học ở trong nước hoặc nước ngoài được công nhận tương đương về văn bằng, chứng chỉ theo quy định của pháp luật có kết quả học tập và rèn luyện xuất sắc các năm học của bậc đại học, trong độ tuổi quy định tại Điều 1 Luật Thanh niên ngày 16 tháng 6 năm 2020 (*Thanh niên quy định trong Luật này là công dân Việt Nam từ đủ mười sáu tuổi đến ba mươi tuổi*) tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển và đáp ứng một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Đạt giải ba cá nhân trở lên tại một trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp tỉnh, đạt giải khuyến khích trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp quốc gia hoặc Bằng khen trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi quốc tế thuộc một trong các môn khoa học tự nhiên (*toán, vật lý, hóa học, sinh học, tin học*) và khoa học xã hội (*ngữ văn, lịch sử, địa lý, ngoại ngữ*) trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông;

b) Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi khoa học - kỹ thuật cấp quốc gia hoặc quốc tế trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông hoặc bậc đại học;

c) Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi Ô-lim-pích thuộc một trong các môn toán, vật lý, hóa học, cơ học, tin học hoặc các chuyên ngành khác trong thời gian học ở bậc đại học được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.

1.1.2. Người có trình độ thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp I, bác sĩ nội trú, dược sĩ chuyên khoa cấp I chuyên ngành y học, dược học trong độ tuổi quy định tại Điều 1 Luật Thanh niên (*Thanh niên quy định trong Luật này là công dân Việt Nam từ đủ mười sáu tuổi đến ba mươi tuổi*) tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển và đáp ứng đủ các tiêu chuẩn sau đây:

a) Đạt tiêu chuẩn quy định tại mục a hoặc mục b hoặc mục c phần 1.1.1 nêu trên;

b) Tốt nghiệp đại học loại khá trở lên và có chuyên ngành đào tạo sau đại học cùng ngành đào tạo ở bậc đại học.

1.1.3. Người có trình độ tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp II, dược sĩ chuyên khoa cấp II chuyên ngành y học, dược học trong độ tuổi theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ (*Nhà khoa học trẻ tài năng là cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ dưới 35 tuổi*) tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển và đáp ứng đủ các tiêu chuẩn quy định tại mục a hoặc mục b hoặc mục c phần 1.1.1 nêu trên.

1.2. Nội dung xét tuyển:

1.2.1. Vòng 1:

Xét kết quả học tập và nghiên cứu (*nếu có*) của người dự tuyển theo các tiêu chuẩn quy định tại Mục 1.1 của Phần 1 Kế hoạch này.

1.2.2. Vòng 2:



a) Phỏng vấn về năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

b) Điểm phỏng vấn được tính theo thang điểm 100.

c) Thời gian phỏng vấn 30 phút (*trước khi phỏng vấn, thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị*).

d) Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn.

1.3. Xác định người trúng tuyển:

1.3.1. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

a) Đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn về kết quả học tập và nghiên cứu (*nếu có*) theo quy định;

b) Có kết quả điểm phỏng vấn đạt từ 50 điểm trở lên.

1.3.2. Người trúng tuyển: là người có kết quả điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (*nếu có theo quy định tại mục 3*) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

- Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm phỏng vấn cộng với điểm ưu tiên (*nếu có theo quy định tại mục 3*) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm phỏng vấn cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Giám đốc Sở Y tế quyết định người trúng tuyển;

- Trường hợp người dự xét tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất (*điểm ưu tiên quy định tại mục 3*) vào kết quả điểm phỏng vấn tại vòng 2;

- Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

2. Xét tuyển (đối với các chỉ tiêu còn lại)

2.1. Đối tượng:

Những người có trình độ đào tạo thuộc các ngành, chuyên ngành phù hợp với yêu cầu về vị trí việc làm cần tuyển của từng đơn vị (*các chỉ tiêu còn lại sau khi đã tuyển dụng đối tượng theo chính sách thu hút*).

2.2. Nội dung xét tuyển viên chức: Xét tuyển viên chức được thực hiện theo 2 vòng như sau:

2.2.1. Vòng 1:

Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

2.2.2. Vòng 2:

a) Phỏng vấn để kiểm tra về năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

b) Điểm phỏng vấn được tính theo thang điểm 100.



SỞ Thời gian phỏng vấn 30 phút (*trước khi phỏng vấn, thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị*).

d) Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn.

2.3. Xác định người trúng tuyển:

2.3.1. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

- a) Có kết quả điểm phỏng vấn tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;
- b) Có kết quả điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại mục 3 (*nếu có*) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

2.3.2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm phỏng vấn cộng với điểm ưu tiên (*nếu có*) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm phỏng vấn tại vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Giám đốc Sở Y tế sẽ quyết định người trúng tuyển;

- Trường hợp người dự thi tuyển hoặc dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên (*quy định tại mục 3*) thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

- Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

3. Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng viên chức

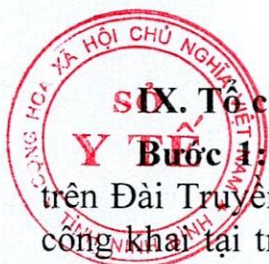
a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

VIII. Lệ phí tuyển dụng

Thực hiện theo Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.



SIX. Tổ chức thực hiện

Bước 1: Từ ngày 20/9/2022: thông báo thông tin về tuyển dụng 03 lần trên Đài Truyền hình Ninh Bình, đăng trên Báo Ninh Bình; đồng thời niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan Sở Y tế, các đơn vị trực thuộc và trang thông tin điện tử của Sở Y tế về những nội dung: tiêu chuẩn, điều kiện, số lượng cần tuyển, thời hạn và địa điểm tiếp nhận phiếu, số điện thoại liên hệ, lệ phí tuyển dụng....;

Bước 2: Từ 07h30' ngày 20/9/2022 đến 17h00' ngày 19/10/2022 (*kể cả thứ bảy, chủ nhật, trừ ngày Lễ*): tổ chức tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển, thu lệ phí dự tuyển; đúng 17h00' ngày 19/10/2022, lập biên bản kiểm kê danh sách thí sinh tham gia dự tuyển.

Bước 3: Từ ngày 20-23/10/2022:

- Thành lập Hội đồng tuyển dụng và các Ban trực thuộc Hội đồng;
- Kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển và điều kiện, tiêu chuẩn của thí sinh tham dự xét tuyển vòng 1; tổng hợp, báo cáo kết quả việc đăng ký dự tuyển của thí sinh; những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tiếp nhận, kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển để Hội đồng tuyển dụng xem xét, giải quyết.

Bước 4: Ngày 24/10/2022:

- Thông báo kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển và danh sách thí sinh đủ điều kiện tham gia phỏng vấn vòng 2 tới thí sinh dự tuyển chính sách thu hút; niêm yết danh sách phỏng vấn và số báo danh của thí sinh trên trang thông tin điện tử và tại trụ sở cơ quan Sở Y tế;
- Thông báo bằng văn bản tới người dự tuyển không đáp ứng được điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký (*nếu có*).

Bước 5: Ngày 25/10/2022: tổ chức phỏng vấn đối với thí sinh dự tuyển chính sách thu hút.

Bước 6: Từ ngày 26-27/10/2022:

- Niêm yết công khai kết quả điểm (*tại Sở Y tế, các đơn vị trực thuộc và trang thông tin điện tử của Sở Y tế*) và gửi thông báo kết quả xét tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển chính sách thu hút;
- Thông báo chỉ tiêu tuyển dụng còn lại sau khi tuyển dụng đối tượng dự tuyển theo chính sách thu hút (*niêm yết tại Sở Y tế, các đơn vị trực thuộc và trang thông tin điện tử của Sở Y tế*);
- Niêm yết danh sách (*tại Sở Y tế, các đơn vị trực thuộc và trang thông tin điện tử của Sở Y tế*) và gửi giấy thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện tham dự Phỏng vấn vòng 2 về thời gian, địa điểm tổ chức phỏng vấn.

Bước 7: Ngày 28/10/2022: niêm yết danh sách phỏng vấn và số báo danh của thí sinh tại Sở Y tế, Trường Cao đẳng Y tế Ninh Bình.

Bước 8: Từ ngày 29-30/10/2022: tổ chức phỏng vấn, địa điểm phỏng vấn tại Trường Cao đẳng Y tế Ninh Bình.

Bước 9: Từ ngày 31/10-02/11/2022:

- Tổ chức lên điểm, tổng hợp điểm xét tuyển;
- Hội đồng tuyển dụng báo cáo Giám đốc Sở Y tế xem xét, công nhận kết quả tuyển dụng.

Bước 10: Từ ngày 03/11-02/12/2022:

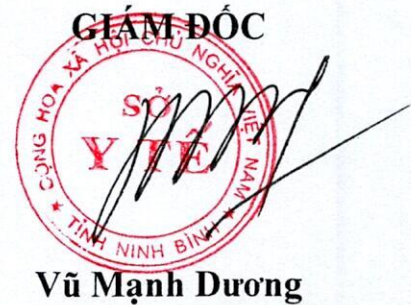
- Gửi thông báo kết quả xét tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký;
- Niêm yết công khai kết quả điểm (tại Sở Y tế, các đơn vị trực thuộc và trang thông tin điện tử của Sở Y tế) của các thí sinh và tiếp nhận, giải quyết khiếu nại, tố cáo (nếu có) tại Sở Y tế;
- Kiểm tra, đối chiếu bản chính các văn bằng, chứng chỉ, kết quả học tập, đối tượng ưu tiên; thu Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền cấp của thí sinh thuộc diện trúng tuyển.

Bước 11: Sở Y tế chuyển hồ sơ và danh sách thí sinh trúng tuyển về Sở Nội vụ đề nghị phê duyệt kết quả tuyển dụng./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, TCHC. (D/04)

GIÁM ĐỐC



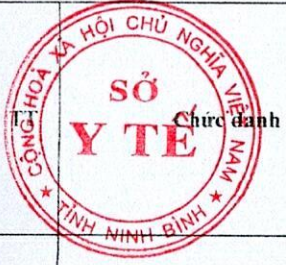
Vũ Mạnh Dương



TIÊU CHUẨN VÀ QUY ĐỊNH TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ, TIN HỌC THEO CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số **87** /KH-SYT ngày **15** / **9** /2022 của Sở Y tế)

TT	Chức danh	Mã số	Trình độ Ngoại ngữ, Tin học theo Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp			Quy định trình độ Ngoại ngữ, Tin học theo Văn bản của Bộ Giáo dục & Đào tạo		Ghi chú
			Trình độ Ngoại ngữ (TT số 01/2014/TT-BGDĐT)	Trình độ Tin học (TT số 03/2014/TT-BTTTT)	Văn bản quy định Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp	Trình độ Ngoại ngữ (CV 6089/BGDĐT-GD&ĐT)	Trình độ Tin học (TT 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT)	
1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Sử dụng được ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm	Có kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản theo yêu cầu của vị trí việc làm	Thông tư số 03/2022/TT-BYT			
2	Bác sĩ Y học dự phòng (hạng III)	V.08.02.06						
3	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07						
4	Y tế công cộng (hạng III)	V.08.04.10						
5	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12						
6	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13						
7	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16						
8	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18						
9	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19						
10	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22						
11	Dược hạng IV	V.08.08.23						

		Mã số	Trình độ Ngoại ngữ, Tin học theo Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp			Quy đổi trình độ Ngoại ngữ, Tin học theo Văn bản của Bộ Giáo dục & Đào tạo		Ghi chú
			Trình độ Ngoại ngữ (TT số 01/2014/TT-BGDĐT)	Trình độ Tin học (TT số 03/2014/TT-BTTTT)	Văn bản quy định Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp	Trình độ Ngoại ngữ (CV 6089/BGDĐT-GDĐT)	Trình độ Tin học (TT 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT)	
12	Chuyên viên	01.003	Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo yêu cầu của vị trí việc làm	Có kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản theo yêu cầu của vị trí việc làm	Thông tư số 02/2021/TT-BNV			
13	Kế toán viên	06.031	A trở lên	Tin học văn phòng	Thông tư số 29/2022/TT-BTC	B (theo QĐ177/QĐ/TCBT) hoặc A2 (theo QĐ 66/2008/QĐ-BGDĐT)	Từ A trở lên (theo QĐ số 21/2000/QĐ-BGDĐT)	
14	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	Sử dụng được ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm	K	Thông tư số 08/2022/TT-BTTTT			
15	Công tác xã hội viên (hạng III)	V.09.04.02	A2	Chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản	Thông tư liên tịch số 30/2015/TTLT-BYT-BNV	B (theo QĐ177/QĐ/TCBT) hoặc A2 (theo QĐ 66/2008/QĐ-BGDĐT)	Từ A trở lên (theo QĐ số 21/2000/QĐ-BGDĐT)	
16	Giảng viên Giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)	V.09.02.03	A2	Chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản	Thông tư số 03/2018/TT-BLĐTBXH	B (theo QĐ177/QĐ/TCBT) hoặc A2 (theo QĐ 66/2008/QĐ-BGDĐT)	Từ A trở lên (theo QĐ số 21/2000/QĐ-BGDĐT)	
17	Kỹ sư (hạng III)	V.05.02.07	A2	Chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản	Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV	B (theo QĐ177/QĐ/TCBT) hoặc A2 (theo QĐ 66/2008/QĐ-BGDĐT)	Từ A trở lên (theo QĐ số 21/2000/QĐ-BGDĐT)	



UBND TỈNH NINH BÌNH
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TÀI LIỆU ÔN TẬP

(Kèm theo Kế hoạch số 87 /KH-SYT

ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Sở Y tế tỉnh Ninh Bình)

Mã số: KT-01

Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển ngành Kế toán, kiểm toán, tài chính, Tài chính – Ngân hàng

1. Kiến thức chung

- Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019 (trừ Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức);
- Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới;
- Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức;
- Thông tư số 07/2014/TT-BYT ngày 25/02/2014 của Bộ Y tế Quy định về Quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ sở y tế.

2. Kiến thức chuyên ngành

- Luật ngân sách số 06/VBHN-VPQH ngày 15/7/2020;
- Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;
- Luật kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015;
- Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kế toán (trừ Mục 4. Cung cấp dịch vụ kế toán qua biên giới của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ kế toán nước ngoài);
- Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp.
- Kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ trong chương trình đào tạo của thí sinh./

Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển ngành Dược sỹ



1. Kiến thức chung

- Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019 (trừ Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức);

- Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới;

- Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức;

- Thông tư số 07/2014/TT-BYT ngày 25/02/2014 của Bộ Y tế Quy định về Quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ sở y tế.

2. Kiến thức chuyên ngành

- Luật Dược số 05/VBHN-VPQH ngày 29/6/2018;

- Thông tư số 22/2011/TT-BYT ngày 10/06/2011 của Bộ Y tế quy định tổ chức và hoạt động của khoa Dược bệnh viện;

- Văn bản hợp nhất số 07/VBHN-BYT ngày 19/4/2018 hợp nhất Thông tư hướng dẫn sử dụng thuốc trong cơ sở y tế có giường bệnh do Bộ Y tế ban hành;

- Nghị định số 131/2020/NĐ-CP ngày 02/11/2020 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động dược lâm sàng của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

- Thông tư số 21/2013/TT-BYT ngày 08/08/2013 của Bộ Y tế quy định về tổ chức và hoạt động của hội đồng thuốc và điều trị trong Bệnh viện;

- Kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ trong chương trình đào tạo của thí sinh./.



Mã số: GVCV-03

Chức danh nghề nghiệp Giảng viên Giáo dục nghề nghiệp và Chuyên viên thuộc Trường Cao đẳng Y tế Ninh Bình

1. Kiến thức chung

- Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019 (*trừ Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức*);
- Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới;
- Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức;
- Thông tư số 07/2014/TT-BYT ngày 25/02/2014 của Bộ Y tế Quy định về Quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ sở y tế.

2. Kiến thức chuyên ngành

- Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21/10/2021 của Bộ Lao động - Thương Binh và Xã hội về quy định điều lệ trường cao đẳng;
- Thông tư số 05/2021/TT-BLĐTBXH ngày 07/7/2021 của Bộ Lao động - Thương Binh và Xã hội quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;
- Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương Binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ;
- Thông tư số 17/2017/TT-BLĐTBXH ngày 30/6/2017 của Bộ Lao động - Thương Binh và Xã hội ban hành quy chế công tác học sinh, sinh viên trong trường trung cấp, trường cao đẳng;
- Thông tư số 27/2017/TT-BLĐTBXH ngày 21/9/2017 của Bộ Lao động - Thương Binh và Xã hội quy định đào tạo liên thông giữa các trình độ trong giáo dục nghề nghiệp.
- Kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ trong chương trình đào tạo của thí sinh./.



Mã số: CNTT-04

**Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển ngành Công nghệ thông tin,
Khoa học máy tính hoặc Hệ thống thông tin quản lý**

1. Kiến thức chung

- Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019 (trừ Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức);

- Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới;

- Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức;

- Thông tư số 07/2014/TT-BYT ngày 25/02/2014 của Bộ Y tế Quy định về Quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ sở y tế.

2. Kiến thức chuyên ngành

- Luật An ninh mạng số 24/2018/QH14 ngày 12/6/2018;

- Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 ngày 29/06/2006;

- Luật Giao dịch điện tử số 51/2005/QH11 ngày 29/11/2005;

- Nghị định số 130/2018/NĐ-CP ngày 27/9/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số;

- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

- Kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ trong chương trình đào tạo của thí sinh./



Mã số: CNTP-05

Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển ngành Kỹ sư Công nghệ thực phẩm

1. Kiến thức chung

- Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019 (*trừ Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức*);

- Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới;

- Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức;

- Thông tư số 07/2014/TT-BYT ngày 25/02/2014 của Bộ Y tế Quy định về Quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ sở y tế.

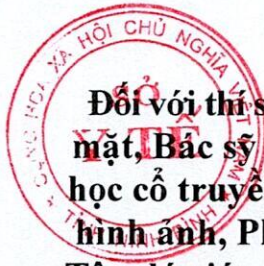
2. Kiến thức chuyên ngành

- Luật An toàn thực phẩm số 02/VBHN-VPQH ngày 29/6/2018;

- Nghị định số 09/VBHN-BYT ngày 04/4/2019 của Bộ Y tế quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

- Nghị định số 02/VBHN-BYT ngày 24/01/2022 của Bộ Y tế về quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm;

- Kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ trong chương trình đào tạo của thí sinh./.



Mã số: YT-06

Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển ngành: Bác sỹ Đa khoa, Bác sỹ Răng hàm mặt, Bác sỹ Y học cổ truyền, Bác sỹ Y học dự phòng; Y sỹ Đa khoa, Y sỹ Y học cổ truyền; Điều dưỡng; Hộ sinh; Kỹ thuật viên Xét nghiệm, Chẩn đoán hình ảnh, Phục hồi chức năng; Cử nhân Tâm lý học lâm sàng, Tâm lý học, Tâm lý giáo dục; Cử nhân Quản lý bệnh viện; Cử nhân Tổ chức và Quản lý y tế; cử nhân Quản trị nhân lực; cử nhân Quản trị văn phòng; .

1. Kiến thức chung

- Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019 (*trừ Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức*);

- Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân trong tình hình mới;

- Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức;

- Thông tư số 07/2014/TT-BYT ngày 25/02/2014 của Bộ Y tế Quy định về Quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ sở y tế.

2. Kiến thức chuyên ngành

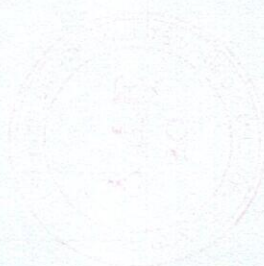
- Kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ trong chương trình đào tạo của thí sinh./.

BẢNG CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TRỰC THUỘC SỞ Y TẾ NĂM 2022

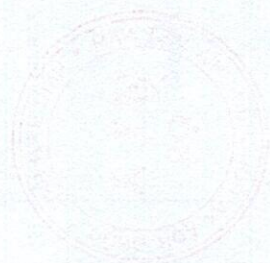
(Kèm theo Kế hoạch số: 87 /KH-SYT ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Sở Y tế tỉnh Ninh Bình)



TT	Tên đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng	Số lượng tuyển	Chức danh nghề nghiệp		Yêu cầu của vị trí việc làm		Mã tài liệu	Ghi chú
			Chức danh	Mã số	Trình độ	Ngành/chuyên ngành đào tạo		
1	2	3	4	5	6	7	8	9
	TỔNG:	191						
I/	Trường Cao đẳng Y tế Ninh Bình	5						
1		1	Giảng viên Giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)	V.09.02.03	Đại học	Y học dự phòng	GVCV-03	
		1	Giảng viên Giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)	V.09.02.03	Đại học	Dược	GVCV-03	
		1	Kế toán viên	06.031	Đại học trở lên	Kế toán/Kiểm toán/Tài chính/Tài chính - Ngân hàng	KT-01	
		1	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	Đại học trở lên	Công nghệ thông tin/Khoa học máy tính/Hệ thống thông tin quản lý	CNTT-04	
		1	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Tiếng Anh/Tiếng Pháp	GVCV-03	
II/	Trung tâm Cấp cứu 115	12						
1		2	Bác sỹ (hạng III)	V.08.01.03	Đại học	Bác sỹ đa khoa	YT-06	
		4	Y sỹ hạng IV	V.08.03.07	Trung cấp	Y sỹ đa khoa	YT-06	
		5	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng	Điều dưỡng	YT-06	
		1	Dược sỹ hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng	Dược	DS-02	

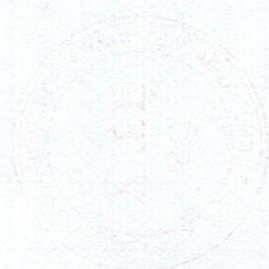


 SỞ Y TẾ Tên đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng		Số lượng tuyển	Chức danh nghề nghiệp		Yêu cầu của vị trí việc làm		Mã tài liệu	Ghi chú
			Chức danh	Mã số	Trình độ	Ngành/chuyên ngành đào tạo		
1	2	3	4	5	6	7	8	9
III/	Trung tâm Pháp y	10						
1		4	Bác sỹ (hạng III)	V.08.01.03	Đại học	Bác sỹ đa khoa	YT-06	
		2	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	Đại học	Xét nghiệm y học/Kỹ thuật xét nghiệm y học	YT-06	
		1	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	Đại học	Chẩn đoán hình ảnh/Kỹ thuật hình ảnh y học	YT-06	
		1	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học	Điều dưỡng	YT-06	
		1	Kế toán viên	06.031	Đại học trở lên	Kế toán/Kiểm toán/Tài chính	KT-01	
		1	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	Đại học trở lên	Công nghệ thông tin/Khoa học máy tính/Hệ thống thông tin quản lý	CNTT-04	
IV/	Trung tâm Giám định Y khoa	6						
1		3	Bác sỹ (hạng III)	V.08.01.03	Đại học	Bác sỹ đa khoa	YT-06	
		1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng	Điều dưỡng	YT-06	
		1	Kỹ thuật Y hạng IV	V.08.07.19	Cao đẳng	Xét nghiệm y học/Kỹ thuật xét nghiệm y học	YT-06	
		1	Y sỹ hạng IV	V.08.03.07	Trung cấp	Y sỹ	YT-06	



TT	Tên đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng	Số lượng tuyển	Chức danh nghề nghiệp		Yêu cầu của vị trí việc làm		Mã tài liệu	Ghi chú
			Chức danh	Mã số	Trình độ	Ngành/chuyên ngành đào tạo		
1	2	3	4	5	6	7	8	9
V/	Bệnh viện Y học cổ truyền	7						
1		2	Bác sỹ (hạng III)	V.08.01.03	Đại học	Y học cổ truyền	YT-06	
		1	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	Đại học	Xét nghiệm y học/Kỹ thuật xét nghiệm y học	YT-06	
		1	Kế toán viên	06.031	Đại học trở lên	Kế toán/Kiểm toán/Tài chính	KT-01	
		1	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	Đại học trở lên	Công nghệ thông tin/Khoa học máy tính/Hệ thống thông tin quản lý	CNTT-04	
		1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng	Điều dưỡng	YT-06	
		1	Dược sỹ hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng	Dược	DS-02	
VI/	Bệnh viện Phục hồi chức năng	6						
1		1	Bác sỹ (hạng III)	V.08.01.03	Đại học	Bác sỹ đa khoa	YT-06	
		1	Bác sỹ (hạng III)	V.08.01.03	Đại học	Y học cổ truyền	YT-06	
		1	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	Đại học	Kỹ thuật Phục hồi chức năng	YT-06	
		3	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng	Điều dưỡng	YT-06	

TT	Tên đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng	Số lượng tuyển	Chức danh nghề nghiệp		Yêu cầu của vị trí việc làm		Mã tài liệu	Ghi chú
			Chức danh	Mã số	Trình độ	Ngành/chuyên ngành đào tạo		
1	2	3	4	5	6	7	8	9
VII/ Bệnh viện Tâm thần		8						
1		2	Công tác xã hội viên (hạng III)	V.09.04.02	Đại học trở lên	Tâm lý học lâm sàng/Tâm lý học/Tâm lý học giáo dục	YT-06	
		1	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học	Điều dưỡng	YT-06	
		2	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng	Điều dưỡng	YT-06	
		2	Kế toán viên	06.031	Đại học trở lên	Kế toán/Kiểm toán/Tài chính	KT-01	
		1	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Quản lý bệnh viện/Tổ chức và quản lý y tế	YT-06	
VIII/ Trung tâm Y tế huyện Nho Quan		22						
1		1	Bác sỹ (hạng III)	V.08.01.03	Đại học	Bác sỹ đa khoa	YT-06	
		1	Bác sỹ y học dự phòng (hạng III)	V.08.02.06	Đại học	Y học dự phòng	YT-06	
		1	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học	Điều dưỡng	YT-06	
		1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng	Điều dưỡng	YT-06	
		1	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Quản trị nhân lực/Quản trị văn phòng	YT-06	





1	2	Số lượng tuyển	Chức danh nghề nghiệp		Yêu cầu của vị trí việc làm		Mã tài liệu	Ghi chú
			Chức danh	Mã số	Trình độ	Ngành/chuyên ngành đào tạo		
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2	Trạm Y tế xã Xích Thổ (1)	1	Dược sĩ hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng	Dược	DS-02	
3	Trạm Y tế xã Gia Sơn (2)	1	Bác sỹ (hạng III)	V.08.01.03	Đại học	Bác sỹ đa khoa	YT-06	
		1	Dược sĩ hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng	Dược	DS-02	
4	Trạm Y tế xã Gia Thủy (3)	1	Bác sỹ (hạng III)	V.08.01.03	Đại học	Bác sỹ đa khoa	YT-06	
		1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng	Điều dưỡng	YT-06	
		1	Dược sĩ hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng	Dược	DS-02	
5	Trạm Y tế xã Gia Tường (2)	1	Bác sỹ (hạng III)	V.08.01.03	Đại học	Bác sỹ đa khoa	YT-06	
		1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng	Điều dưỡng	YT-06	
6	Trạm Y tế xã Phú Sơn (1)	1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng	Điều dưỡng	YT-06	
7	Trạm Y tế xã Đồng Phong (1)	1	Dược sĩ hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng	Dược	DS-02	
8	Trạm Y tế xã Văn Phú (2)	1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng	Điều dưỡng	YT-06	
		1	Dược sĩ hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng	Dược	DS-02	
9	Trạm Y tế xã Thanh Lạc (1)	1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng	Điều dưỡng	YT-06	
10	Trạm Y tế xã Sơn Thành (1)	1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng	Điều dưỡng	YT-06	
11	Trạm Y tế xã Phú Lộc (1)	1	Dược sĩ hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng	Dược	DS-02	
12	Trạm Y tế xã Phú Long (1)	1	Dược sĩ hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng	Dược	DS-02	
13	Trạm Y tế xã Kỳ Phú (1)	1	Dược sĩ hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng	Dược	DS-02	



Chức danh nghề nghiệp		Số lượng tuyển	Yêu cầu của vị trí việc làm		Mã tài liệu	Ghi chú	
			Chức danh	Trình độ			
Chức danh		Mã số	Ngành/chuyên ngành đào tạo				
4		5	6		7	8	
2		3	9				
X/ Trung tâm Y tế huyện Hoa Lư		14					
1		1	Bác sỹ (hạng III)	V.08.01.03	Đại học	Bác sỹ đa khoa	YT-06
		1	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Quản trị nhân lực/Quan trị văn phòng	YT-06
		1	Kế toán viên	06.031	Đại học trở lên	Kế toán/Kiểm toán/Tài chính/Tài chính - Ngân hàng	KT-01
		3	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng	Điều dưỡng	YT-06
		1	Dược sĩ hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng	Dược	DS-02
2	Trạm Y tế xã Trường Yên (1)	1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng	Điều dưỡng	YT-06
3	Trạm Y tế xã Ninh Hòa (1)	1	Y sỹ hạng IV	V.08.03.07	Trung cấp	Y sỹ đa khoa	YT-06
4	Trạm Y tế xã Ninh Xuân (1)	1	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Cao đẳng	Hộ sinh	YT-06
5	Trạm Y tế xã Ninh Giang (1)	1	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học	Điều dưỡng	YT-06
6	Trạm Y tế xã Ninh Hải (1)	1	Bác sỹ (hạng III)	V.08.01.03	Đại học	Bác sỹ đa khoa	YT-06
7	Trạm Y tế xã Ninh An (1)	1	Y sỹ hạng IV	V.08.03.07	Trung cấp	Y sỹ đa khoa	YT-06
8	Trạm Y tế xã Ninh Vân (1)	1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng	Điều dưỡng	YT-06

TT	Tên đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng	Số lượng tuyển	Chức danh nghề nghiệp		Yêu cầu của vị trí việc làm		Mã tài liệu	Ghi chú
			Chức danh	Mã số	Trình độ	Ngành/chuyên ngành đào tạo		
1		3	4	5	6	7	8	9
XI/	Trung tâm Y tế thành phố Ninh Bình	8						
1		1	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	Đại học	Dược	DS-02	
		2	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng	Điều dưỡng	YT-06	
		1	Bác sĩ y học dự phòng (hạng III)	V.08.02.06	Đại học	Y học dự phòng	YT-06	
2	Trạm Y tế phường Tân Thành (1)	1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng	Điều dưỡng	YT-06	
3	Trạm Y tế phường Nam Thành (1)	1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng	Điều dưỡng	YT-06	
4	Trạm Y tế phường Phúc Thành (2)	1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng	Điều dưỡng	YT-06	
		1	Dược sĩ hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng	Dược	DS-02	
XII/	Trung tâm Y tế thành phố Tam Điệp	17						
1		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đại học	Y học cổ truyền	YT-06	
		2	Bác sĩ y học dự phòng (hạng III)	V.08.02.06	Đại học	Y học dự phòng	YT-06	
		1	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Quản trị nhân lực/Quản trị văn phòng	YT-06	
		2	Kế toán viên	06.031	Đại học trở lên	Kế toán/Kiểm toán/Tài chính	KT-01	
		1	Y tế công cộng (hạng III)	V.08.04.10	Đại học	Y tế công cộng	YT-06	
		3	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng	Điều dưỡng	YT-06	
		1	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	Đại học	Dược	DS-02	
		1	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	Đại học	Xét nghiệm y học/Kỹ thuật xét nghiệm y học	YT-06	
		1	Kỹ sư (hạng III)	V.05.02.07	Đại học trở lên	Công nghệ thực phẩm	CNTP-05	

TT	Tên đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng	Số lượng tuyển	Chức danh nghề nghiệp		Yêu cầu của vị trí việc làm		Mã tài liệu	Ghi chú
			Chức danh	Mã số	Trình độ	Ngành/chuyên ngành đào tạo		
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2	Trạm Y tế phường Trung Sơn (1)	1	Bác sỹ (hạng III)	V.08.01.03	Đại học	Bác sỹ đa khoa	YT-06	
3	Trạm Y tế phường Nam Sơn (1)	1	Bác sỹ (hạng III)	V.08.01.03	Đại học	Bác sỹ đa khoa	YT-06	
4	Trạm Y tế xã Yên Sơn (1)	1	Bác sỹ (hạng III)	V.08.01.03	Đại học	Bác sỹ đa khoa	YT-06	
5	Trạm Y tế xã Đông Sơn (1)	1	Bác sỹ (hạng III)	V.08.01.03	Đại học	Bác sỹ đa khoa	YT-06	
XIII/	Trung tâm Y tế huyện Yên Mô	17						
1		1	Bác sỹ (hạng III)	V.08.01.03	Đại học	Bác sỹ đa khoa	YT-06	
		1	Bác sỹ (hạng III)	V.08.01.03	Đại học	Răng hàm mặt	YT-06	
		1	Bác sỹ y học dự phòng (hạng III)	V.08.02.06	Đại học	Y học dự phòng	YT-06	
		1	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học	Điều dưỡng	YT-06	
		2	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng	Điều dưỡng	YT-06	

STT	Tên đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng	Số lượng tuyển	Chức danh nghề nghiệp		Yêu cầu của vị trí việc làm		Mã tài liệu	Ghi chú
			Chức danh	Mã số	Trình độ	Ngành/chuyên ngành đào tạo		
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2	Trạm Y tế xã Yên Thắng (1)	1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng	Điều dưỡng	YT-06	
3	Trạm Y tế xã Yên Lâm (3)	1	Y sỹ hạng IV	V.08.03.07	Trung cấp	Y sỹ đa khoa	YT-06	
		1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng	Điều dưỡng	YT-06	
		1	Dược sĩ hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng	Dược	DS-02	
4	Trạm Y tế xã Yên Mạc (1)	1	Y sỹ hạng IV	V.08.03.07	Trung cấp	Y sỹ đa khoa	YT-06	
5	Trạm Y tế xã Yên Phong (2)	1	Bác sỹ (hạng III)	V.08.01.03	Đại học	Bác sỹ đa khoa	YT-06	
		1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng	Điều dưỡng	YT-06	
6	Trạm Y tế thị trấn Yên Thịnh (2)	1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng	Điều dưỡng	YT-06	
		1	Dược sĩ hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng	Dược	DS-02	
7	Trạm Y tế xã Yên Từ (1)	1	Y sỹ hạng IV	V.08.03.07	Trung cấp	Y sỹ đa khoa	YT-06	
8	Trạm Y tế xã Yên Đồng (1)	1	Y sỹ hạng IV	V.08.03.07	Trung cấp	Y sỹ đa khoa	YT-06	

TT	Tên đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng	Số lượng tuyển	Chức danh nghề nghiệp		Yêu cầu của vị trí việc làm		Mã tài liệu	Ghi chú
			Chức danh	Mã số	Trình độ	Ngành/chuyên ngành đào tạo		
1	2	3	4	5	6	7	8	9
XIV/	Trung tâm Y tế huyện Yên Khánh	12						
1		1	Bác sỹ (hạng III)	V.08.01.03	Đại học	Bác sỹ đa khoa	YT-06	
		1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng	Điều dưỡng	YT-06	
2	Trạm Y tế xã Khánh Hồng (2)	1	Dược sỹ hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng	Dược	DS-02	
		1	Y sỹ hạng IV	V.08.03.07	Trung cấp	Y học cổ truyền	YT-06	
3	Trạm Y tế xã Khánh Nhạc (2)	1	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học	Điều dưỡng	YT-06	
		1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng	Điều dưỡng	YT-06	
4	Trạm Y tế xã Khánh Mậu (1)	1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng	Điều dưỡng	YT-06	
5	Trạm Y tế xã Khánh Trung (2)	1	Y sỹ hạng IV	V.08.03.07	Trung cấp	Y sỹ đa khoa	YT-06	
		1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng	Điều dưỡng	YT-06	
6	Trạm Y tế xã Khánh Thành (1)	1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng	Điều dưỡng	YT-06	
7	Trạm Y tế thị trấn Yên Ninh (2)	2	Y sỹ hạng IV	V.08.03.07	Trung cấp	Y sỹ đa khoa	YT-06	

1	2	Số lượng tuyển	Chức danh nghề nghiệp		Yêu cầu của vị trí việc làm		Mã tài liệu	Ghi chú
			Chức danh	Mã số	Trình độ	Ngành/chuyên ngành đào tạo		
1	2	3	4	5	6	7	8	9
XV/	Trung tâm Y tế huyện Kim Sơn	19						
1		1	Bác sỹ (hạng III)	V.08.01.03	Đại học	Bác sỹ đa khoa	YT-06	
		1	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Quản trị nhân lực/Quản trị văn phòng	YT-06	
		1	Y tế công cộng (hạng III)	V.08.04.10	Đại học	Y tế công cộng	YT-06	
2	Trạm Y tế xã Xuân Chính (1)	1	Dược sỹ hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng	Dược	DS-02	
3	Trạm Y tế xã Hồi Ninh (1)	1	Dược sỹ hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng	Dược	DS-02	
4	Trạm Y tế xã Ân Hòa (2)	1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng	Điều dưỡng	YT-06	
		1	Y sỹ hạng IV	V.08.03.07	Trung cấp	Y sỹ đa khoa	YT-06	
5	Trạm Y tế xã Quang Thiện (1)	1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng	Điều dưỡng	YT-06	
6	Trạm Y tế xã Kim Chính (1)	1	Bác sỹ (hạng III)	V.08.01.03	Đại học	Bác sỹ đa khoa	YT-06	
7	Trạm Y tế xã Lai Thành (2)	1	Bác sỹ (hạng III)	V.08.01.03	Đại học	Bác sỹ đa khoa	YT-06	
		1	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Cao đẳng	Hộ sinh	YT-06	

TT	Tên đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng	Số lượng tuyển	Chức danh nghề nghiệp		Yêu cầu của vị trí việc làm		Mã tài liệu	Ghi chú
			Chức danh	Mã số	Trình độ	Ngành/chuyên ngành đào tạo		
1	2	3	4	5	6	7	8	9
8	Trạm Y tế xã Kim Tân (1)	1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng	Điều dưỡng	YT-06	
9	Trạm Y tế xã Kim Mỹ(3)	1	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Cao đẳng	Hộ sinh	YT-06	
		1	Dược sĩ hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng	Dược	DS-02	
		1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng	Điều dưỡng	YT-06	
10	Trạm Y tế thị trấn Bình Minh (1)	1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng	Điều dưỡng	YT-06	
11	Trạm Y tế xã Cồn Thoi (1)	1	Dược sĩ hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng	Dược	DS-02	
12	Trạm Y tế xã Kim Hải (1)	1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng	Điều dưỡng	YT-06	
13	Trạm Y tế xã Kim Đông (1)	1	Bác sỹ (hạng III)	V.08.01.03	Đại học	Bác sỹ đa khoa	YT-06	

Tổng cộng: 191 (một trăm chín mươi mốt) chỉ tiêu./.